

Chung quanh chủ đề:

Xã hội học gia đình

Vai trò của gia tộc trong sự phát triển văn hóa dân tộc

NGUYỄN ĐÌNH CHÚ

1 . Hẳn là mọi người Việt Nam có hiểu biết hôm nay khi nghĩ về đất nước ở thế kỷ XXI, đều mong ước hai điều lớn nhất: một là giàu có trên cơ sở phát triển kinh tế hàng hoá, phát triển khoa học kỹ thuật theo con đường hiện đại hóa và công nghiệp hóa tiên tiến. Hai là xây dựng nhưng trước hết là giữ vững được một đời sống văn hóa, tinh thần, đạo lý, dù có là hiện đại đến đâu, cũng phải dựa trên truyền thống văn hóa, tinh thần, đạo lý đã được vun đắp, chọn lọc. kết tinh trong suốt quá trình dựng nước, giữ nước, cứu nước của dân tộc.

Trong thực tế, Đảng và Nhà nước Việt Nam ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, nghị quyết phát triển đất nước nhằm thỏa mãn hai điều mong ước cháy bỏng trên đây. Nhưng cũng trong thực tế, hiện tượng không hài hòa, vênh nhau, chạy theo phát triển kinh tế mà coi nhẹ văn hóa, tinh thần, đạo lý, đến mức làm cho nhiều người Việt Nam có lương tri lương tâm phải băn khoăn, suy nghĩ, thậm chí là xót xa, cũng là sự thật. Cái sự thật này đã đi đôi với cái sự thật là trên phương diện xây dựng, phát triển văn hóa, tinh thần, đạo lý Việt Nam theo yêu cầu đi lên trong thế kỷ XXI, không ít những vấn đề lớn về quan niệm, về nhận thức, trong đó có vấn đề quan niệm, nhận thức đối với văn hóa, đạo lý truyền thống chưa đủ độ tường minh cần thiết.

Có thể nói, chúng ta đã không sa vào chủ nghĩa prolecul trên phương diện văn hóa, nhưng sự hạn chế trong trình độ nhận thức, trình độ khoa học nhân văn, kể cả tinh thần tự mãn, tự kiêu vô sản (điều mà Lê nin đã phê phán mãnh liệt) đó đây, ít nhiều, không phải là không cản trở sức phát triển của dân tộc theo yêu cầu của hiện tại và tương lai.

Vấn đề được nêu ra trong bài viết nhỏ này, chính là xuất phát từ một vấn đề lớn, rất chi là lớn như vậy.

2. Nói đến vai trò của gia tộc, hay là dòng họ, trong sự phát triển văn hóa dân tộc không thể không nói đến vấn đề gia tộc, dòng họ, một vấn đề quả đã rất cũ nhưng vẫn là vấn đề mới trong đời sống quan niệm, đời sống tinh thần, đời sống văn hoá của người Việt Nam hôm nay và mai sau. Ở đây, không phải là không có sự tranh chấp của người Việt Nam về quan niệm trong việc xây dựng phát triển cuộc sống, phát triển xã hội. Người viết bài này cách đây ba năm đã có bài viết nhan đề "Vấn đề dòng họ từ những nét chung đến một trường hợp cụ thể: họ Cương Quốc công Nguyễn Xí tại Nghi Lộc, Nghệ An"* trong đó có những ý tưởng cơ bản như sau: trong sự sống Việt Nam, từ những năm gần đây, khuynh hướng trở về với cội nguồn, trong đó có sự trở về với dòng họ, cũng cố lại dòng họ có ý nghĩa chân chính, cần thiết nhưng không phải là không có mặt trái của vấn đề, là một sự thật nổi cộm. Có hiện thực đó là vì dòng họ là một trong những phương diện quan trọng và có lịch sử lâu đời trong sự sống con người, chẳng riêng giờ nước ta mà là với nhân loại từ khi có gia đình và tiến trình văn minh hóa.

Cho đến nay, con người tồn tại trên trái đất trước hết với tư cách *một thực thể cá nhân mang tính nguyên hợp giữa hai yếu tố tự nhiên và xã hội*. Riêng về tính xã hội thì con người đã tồn tại thông qua các hình thái cộng đồng cơ bản từ gần đến xa, từ hẹp đến rộng là: gia đình, gia tộc, làng xóm, địa phương, xã hội (với nhiều hình thức cộng đồng bộ phận mang tính lịch sử cụ thể), dân tộc (mà trước đó là bộ tộc, thị tộc), quốc tế (với nhiều hình thức mang tính lịch sử cụ thể của thế giới). Trong hệ thống hình thái cộng đồng nói trên, gia đình (famille) là thực thể ít nhiều còn gắn với yếu tố tự nhiên sinh học, với huyết tộc. Còn gia tộc, nhất là đại gia tộc (grande famille), thì không gắn với tính tự nhiên sinh học nữa nhưng vẫn có nguồn gốc huyết thống mặc dù theo thời gian nó sẽ nhạt dần đi tới mức không còn gì dù rằng về mặt tâm lý không phải là không vương động một cái gì đó gọi là huyết thống. Và đây là nét khu biệt dù ít dù nhiều giữa gia tộc với các hình thái cộng đồng mang tính xã hội đơn thuần khác như giai cấp, nghiệp đoàn, phường hội, kể cả dân tộc mặc dù trong một dân tộc có giống nòi chung.

Gia tộc đã có qui luật hình thành, tồn tại, vận động, phát triển, thăng trầm, thịnh suy, suy thịnh, có quan hệ tới vận mệnh của làng xã, của khu vực, của dân tộc trên mọi lãnh vực kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa, đạo đức... và hiện giờ thì chưa thể hình dung rằng một ngày nào đó, trong sự sống của đất nước, sẽ không còn hiện tượng gia tộc, dòng họ.

Cho nên, đúng là muốn nhận thức đầy đủ, sâu sắc cuộc sống Việt Nam, văn hóa Việt Nam, trong lịch sử đã đành, mà cả trong hiện tại và tương lai, không thể bỏ vấn đề dòng họ, vấn đề gia tộc. Tiếc rằng, một thời Khoa học Xã hội Việt Nam đã lơ đãng, nếu không muốn nói là bỏ qua, và cho đến hôm nay, có lẽ cũng chưa chú ý đúng mức vấn đề dòng họ trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

3. Vậy thì vai trò của gia tộc (dòng họ) trong sự phát triển của văn hóa dân tộc là như thế nào?

3. 1. Văn hóa trước hết là sản phẩm cá nhân, đặc biệt là cá nhân lỗi lạc ví như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm, Lê Quý Đôn, Lê Hữu Trác, Nguyễn Du, Cao Bá Quát, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu, Hồ Chí Minh, Đào Duy Anh, Đặng Thai Mai, Cao Xuân Huy... và... Từ đó mà có văn hóa của một làng xã, ví như văn hóa của làng Tiên Điền, văn hóa làng Trường Lưu, văn hóa làng Xuân Hòa, Xuân Liễu, văn hóa làng Quỳnh Đôi... Ở xứ Nghệ (bao gồm cả Nghệ An và Hà Tĩnh) và nhiều, nhiều làng xã khác đã từng nổi tiếng trên đất nước ta khắp Nam Trung Bắc; văn hóa một vùng, một xứ (tức là không gian đã rộng lớn hơn làng xã) ví như văn hóa Sơn Nam, văn hóa Kinh Bắc, văn hóa xứ Thanh, văn hóa xứ Nghệ, văn hóa xứ Huế, văn hóa xứ Quảng, văn hóa Đồng Nai... và...: văn hóa của các tộc người trong đại gia đình Việt Nam ví như văn hóa Mường, văn hóa Thái, văn hóa Tày Nùng, văn hóa Tây Nguyên, văn hóa Khơ me Nam Bộ, văn hóa người Chăm, v.v... và cuối cùng là văn hóa Việt Nam, văn hóa dân tộc.

Có lẽ lâu nay, khi nói đến diện mạo, nói đến cơ cấu của nền văn hóa Việt Nam, chủ yếu, các nhà văn hóa học Việt Nam chỉ mới nhận thức nó thông qua các phạm trù, các khái niệm văn hóa vừa kể trên mà quên đi ít ra cũng là coi nhẹ cái gọi là *văn hóa của dòng họ* trong khi chính nó cũng là một thực thể văn hóa có vai trò rất lớn, nếu không muốn nói là ít nhiều cũng mang tính chất chủ công trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc. Văn hóa dòng họ mới đầu là nằm trong phạm vi văn hóa làng xã và là văn hóa chủ lực của làng xã, vì ở bất cứ làng xã nào đã nổi tiếng là một làng văn hóa, nhất thiết phải xuất hiện, phải có sự nổi lên văn hóa của một hoặc vài dòng họ mà sự ra đời có thể sớm muộn khác nhau nhưng cùng đua nhau, kích thích lẫn nhau trong phát triển. Bước đầu là như vậy, nhưng sau đó trên con đường phát triển dòng họ, nhất là những dòng họ, những gia tộc thịnh vượng thể văn hóa của dòng họ, của gia tộc đã vượt ra khỏi khuôn khổ văn hóa làng xã, để vươn tới tầm vóc văn hóa xứ, vùng, và tiếp nữa là văn hóa dân tộc.

Theo dõi quá trình hình thành vận động, phát triển của một số dòng họ ở xứ Nghệ ví như họ Nguyễn ở Tiên Điền, họ Phan Huy ở Thạch Hà, họ Hoàng Xuân ở Đức Thọ, họ Đinh Nho ở Hương Sơn, họ Nguyễn Đức, họ Đinh Văn ở Nghi Lộc, họ Đặng, họ Cao ở Diễn Châu, họ Hồ ở Quỳnh Lưu... và tìm hiểu một số dòng họ thuộc xứ Bắc ví như họ Ngô ở Thanh Oai (Hà Tây), họ Đặng ở Xuân Thủy (Nam Hà), họ Phạm ở Lương Đường (Hải Dương)... và..., dù là sơ kiến, cũng đã thấy khá rõ cái qui luật vừa nói trên. Và theo đuổi cho tận cùng thì còn thấy ít nhiều có hiện tượng văn hóa dòng họ đã lan ra khỏi phạm vi văn hóa dân tộc để có mặt trong nền văn hóa nước này nước khác (Ví dụ: Pháp, Mỹ, Canada, Úc...), nghĩa là đã vươn tới phạm vi thế giới. Cái gọi là văn hóa của người Việt ở nước ngoài, rõ ràng là có liên quan rất lớn đến văn hóa dòng họ trong phạm vi văn hóa dân tộc mà trong chính sách phát triển toàn diện đất nước của Nhà nước ta đã và đang tích cực khai thác.

3.2. Nói đến văn hóa của một dòng họ, dễ thường sẽ nghĩ đến truyền thống, đến trình độ học vấn, mà học vị, bằng cấp dưới các chế độ thi cử của các hình thái xã hội đã là tiêu chí dễ thấy và không phải là không chuẩn xác; dễ thường sẽ nghĩ đến các sách vở bao gồm các loại thuộc về văn chương, khảo cứu, học thuật, nghệ thuật của các cá nhân thuộc dòng họ A hoặc B, hoặc C này khác đã để lại cho đất nước. Nhưng thực ra,

cái gọi là văn hóa của một dòng họ, một gia tộc không chỉ là sự thể hiện theo những tiêu chí, theo thành phẩm văn hóa như thế mà quan trọng hơn còn là sự xây dựng đời sống tinh thần, đạo đức mang tinh truyền thống của dòng họ, kể cả truyền thống giáo dục bao gồm giáo dục đạo đức và giáo dục văn hóa, truyền thống tín ngưỡng, ở đây là truyền thống thờ phụng, tri ân tri đức của tổ tiên, ông bà, cha mẹ; truyền thống đoàn kết gia tộc vốn có yếu tố tâm lý huyết thống nâng đỡ lâu dài, truyền thống coi "giọt máu đào hơn ao nước lã". Cái gọi là gia đạo, gia phong, gia thế, gia truyền, gia huấn... vốn được coi là thiêng liêng trong nếp sống của người Việt Nam xưa, không chỉ là chuyện của một tiểu gia đình, mà ít nhiều còn là chuyện của một gia đình, một gia tộc, một dòng họ. Và như trên đã nói, chính những thứ đó là thành tố quan trọng bậc nhất của văn hóa dòng họ. Có thành tố đó làm nền mới tạo ra truyền thống học vấn, truyền thống đậu đạt, có học vị lừng danh cho dòng họ.

3.3. Văn hóa của dòng họ trong lịch sử đã hình thành và vận động theo qui luật với những nét chủ yếu như sau: trước hết phải có sự đột khởi cá nhân và cá nhân đột khởi này phải có sức gây ảnh hưởng, tỏa sáng, gây kích thích trong dòng họ, trước khi với làng xã, và muốn gây ảnh hưởng mạnh, trong xã hội cũ, cá nhân này thường đã phải được phong kiến hóa, quý tộc hóa. Tất nhiên trong thực tế muôn màu muôn vẻ, có trường hợp đã có cá nhân đột khởi nhưng chưa kịp gây ảnh hưởng thì đã qua đời và sau đó không còn ai nối dõi để tạo ra truyền thống văn hóa cho dòng họ. Có trường hợp có cá nhân đột khởi nhưng không đi theo con đường phong kiến hóa, quý tộc hóa, mà vẫn gây ảnh hưởng, tạo truyền thống bằng con đường dân dã. Những dòng họ có truyền thống văn nghệ dân gian là thuộc trường hợp này. Dĩ nhiên loại văn hóa gia tộc này đã từng chịu sự lép vế so với loại văn hóa gia tộc nói trên và cũng ít được dân tộc hoá, quốc gia hóa về thành tựu. Con đường phát triển văn hóa đi đôi với sự quý tộc hóa của các dòng họ cũng đã không hoàn toàn đồng nhất với nhau. Bởi có trường hợp vừa phát triển văn hóa vừa quý tộc hóa. Có trường hợp vì quý tộc hóa mà bị hao hụt thậm chí là tiêu vong truyền thống văn hóa và như thế, số không còn là dòng họ có văn hóa dòng họ nữa.

Ngày nay, nếu chúng ta còn chấp nhận hiện tượng văn hóa dòng họ thì hẳn cũng phải chấp nhận cả qui luật vận động của nó như vừa nói mặc dù không gọi đó là phong kiến hóa, quý tộc hóa. Nói cho khách quan, đây không phải là sự quý tộc hóa theo kiểu phong kiến nhưng vẫn là sự "quý tộc hóa" theo kiểu hiện đại. Sự giàu có và thế lực giữa xã hội là nội dung cốt lõi của bất cứ loại hình quý tộc nào. Vận mệnh văn hóa của các dòng họ trong lịch sử cũng đã không đồng đều. Có dòng họ từng lừng danh văn hóa ở thời đại phong kiến nhưng đến thời thuộc Pháp bị sa sút, đến như không còn gì, hoặc còn nhưng không đủ sức gây thanh danh.

Ở xứ Nghệ, các họ Hồ ở Quỳnh Lưu, họ Đặng ở Diễn Châu, họ Đinh Văn, họ Nguyễn Thức ở Nghi Lộc, họ Phan Sĩ ở Thanh Chương, họ Nguyễn ở Tiên Điền - Nghi Xuân... Phải chăng là thuộc trường hợp này. Có dòng họ lại có độ bền, hầu như ở thế nào vẫn có những gương mặt văn hóa có tầm cỡ khu vực, kể cả quốc gia Phải chăng, họ Nguyễn... Chi ở Can Lộc, họ Phan Huy ở Thạch Hà, họ Đặng ở Thanh Chương, họ Nguyễn Đức ở Nghi Lộc... là thuộc trường hợp sau. Khuynh hướng nội dung phát triển trong văn hóa dòng họ cũng không đồng đều. Có dòng họ thiên vào văn chương kiểu

như họ Nguyễn Tiên Điền ở Nghi Xuân, họ Nguyễn Huy ở Can Lộc, họ Nguyễn Đức ở Nghi Lộc... (họ Nguyễn Đức thuộc xã Nghi Trung, Nghi Lộc hiện có khoảng gần chục hội viên hội nhà văn Việt Nam, ngoài ra còn nhiều người không là hội viên nhưng tài năng văn chương không thiếu). Có dòng họ thiên vào khoa học tự nhiên, kỹ thuật ví như họ Nguyễn Cảnh ở Đô Lương, họ Hoàng Xuân ở Đức Thọ...

Tất nhiên khuynh hướng văn hóa của dòng họ trong sự phát triển đã liên quan mật thiết tới các bước tiến của văn hóa dân tộc cho nên, bên cạnh thiên hướng văn hóa riêng, còn có sự đa dạng hóa khuynh hướng văn hóa trong nội bộ một dòng họ. Ở họ Nguyễn Đức (Nghi Lộc) không phải không có những người nổi lên về khoa học kỹ thuật.

Cũng cần nói thêm về mối quan hệ giữa các dòng họ trên phương diện văn hóa của vùng, trước hết là qua quan hệ thông gia, quan hệ nội ngoại của các nhà văn hóa. Đã có trường hợp có sự chuyển dịch ảnh hưởng văn hóa từ họ này sang họ kia do vai trò của nàng dâu để rồi sinh hạ con cháu đã làm nên truyền thống và hóa cho phía họ nhà chồng. Dĩ nhiên, nàng dâu này phải là người thông minh, mang được cái gien di truyền về văn hóa của chính dòng họ mình để đem về cho nhà chồng.

4. Những sự phân tích, đặc biệt là dẫn chứng trên đây còn là đơn giản, thậm chí là thô sơ (phần dẫn chứng chủ yếu mới thuộc xứ Nghệ), nhưng thiết tưởng cũng đã đủ rõ một điều là: ở trên đất nước Việt Nam ngàn đời và thân yêu này, dòng họ đã có một vai trò quan trọng trong sự phát triển văn hóa dân tộc. Vậy thì hôm nay và mai sau, trên con đường phát triển đất nước, trong đó có sự phát triển văn hóa dân tộc theo yêu cầu kết hợp truyền thống và hiện đại, thì xử lý vấn đề vai trò của văn hóa dòng họ như thế nào là tối ưu?

4. 1. Trước hết phải thấy thực tiễn cuộc sống bao giờ cũng cao hơn, mạnh hơn lý thuyết. Về lý thuyết, cho đến hôm nay, vấn đề vai trò của dòng họ đối với sự phát triển văn hóa của đất nước, nói chung chưa được đặt ra và có đặt ra thì cũng không dễ gì có sự thống nhất, sự tường minh ngay. Nhưng trong thực tiễn của đất nước hôm nay, sự trỗi dậy của vấn đề văn hóa dòng họ trên cả hai phương diện ý thức và hành động, dù là ở trạng thái còn lẻ tẻ, đơn giản, vẫn là sự thật mà những người có trách nhiệm về văn hóa của đất nước không thể không biết đến.

Trên Vô tuyến truyền hình Việt Nam đã đưa tin - cảnh các vị tộc trưởng cùng gia tộc tổ chức liên hoan trao giải thưởng cho con cháu học giỏi trong niềm hân hoan, đầy xúc động. Và ai dám bảo rằng buổi liên hoan trao giải thưởng này cho con cháu trong dòng họ là kém tác dụng so với buổi lễ phát phần thưởng ở trường học. Có họ đã lập quỹ khuyến học nhằm tài trợ khuyến khích những con cháu thông minh ham học mà nghèo. Có trường hợp, trong quy khuyến học này có phần đóng góp khá lớn của bà con trong gia tộc đã ra sống ở nước ngoài. Rồi ra, các hiện tượng như tu tạo, dựng mới nhà thờ, xây lăng mộ tổ tiên, biên soạn lại gia phả, củng cố ngày hội tế tổ... không phải là không có ý nghĩa hun đúc lại để phát triển gia tộc nói chung và văn hóa gia tộc nói riêng.

4.2. Trước thực tiễn đang có chiều phát triển như thế, phải chăng là Nhà nước ta, trước hết là cơ quan có chức năng điều khiển chỉ đạo khoa học xã hội, văn hóa cần có sự tiến hành nghiên cứu khoa học về vấn đề dòng họ nói chung, vấn đề vai trò văn hóa của dòng họ nói riêng một cách thực sự nghiêm túc, để từ đó có chính sách thích đáng và chủ động trước vấn đề mà cuộc sống đã đặt ra.

Khoa học về vấn đề dòng họ nói chung, văn hóa dòng họ nói riêng hẳn là có nhiều điều phải quan tâm, nhưng ta phải quan tâm những vấn đề sau đây: qui luật hình thành và tồn tại của các gia tộc; các hình thái gia tộc đã từng có mặt ở Việt Nam từ xưa tới nay (trong phạm vi người Kinh và ở các dân tộc ít người); nội dung thiết chế vật chất và tinh thần mang tính xã hội trong các loại hình gia tộc đã từng tồn tại và diễn biến trong lịch sử; mối quan hệ giữa các gia tộc với nhau, giữa gia tộc với làng xã, với: một vùng, với dân tộc; mối quan hệ gia tộc ở một số gia tộc có liên quan tới nước ngoài (ví như với Trung Hoa); mối quan hệ gia tộc giữa người Việt hiện ở trong nước và ở nước ngoài; thực trạng của vấn đề gia tộc hiện nay trên đất nước; vị trí, vai trò và các chính sách cần thiết, hợp lý trong việc khai thác, tận dụng vai trò của dòng họ trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội, giáo dục, văn hóa hiện nay và lâu dài của đất nước ...

Nói riêng về lãnh vực văn hóa thì đó là các vấn đề: lịch sử văn hóa của các dòng họ ở Việt Nam xưa trong phạm vi người Kinh và các dân tộc ít người; qui luật hình thành vận động của văn hóa các dòng họ có truyền thống văn hóa; mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa các dòng họ có truyền thống văn hóa; giữa văn hoá dòng họ với văn hóa làng xã, văn hóa vùng, văn hóa dân tộc; đường hướng và các chính sách khai thác vận trò của văn hóa dòng họ nhằm xây dựng phát triển văn hóa chung của đất nước hiện nay và mai sau... Ở đây, trọng tâm là nghiên cứu những vấn đề thuộc về văn hóa của dòng họ, nhưng không thể không nghiên cứu những vấn đề thuộc dòng họ nói chung.

Trên đây là những ý kiến có suy nghĩ nhưng xin được coi như là bước đầu và có tính chất gợi ý. Mong được trao đổi và chỉ bảo thêm.

Phụ nữ và giới chức năng giáo dục của thiết chế gia đình hiện nay

ĐẶNG THANH LÊ

Sự bất bình đẳng nam nữ đưa đến địa vị độc tôn của nam giới trong chức năng giáo dục của thiết chế gia đình truyền thống. Trên lĩnh vực giáo dục gia đình, tính chất

bất bình đẳng nam nữ thể hiện ở nhiều bình diện: lực lượng chủ trì giáo dục, đối tượng giáo dục, nội dung và phương pháp giáo dục.

Sử sách xưa kia cũng có nói đến vai trò người mẹ trong giáo dục con cái nhưng "quyền huynh thế phụ vẫn là đặc trưng cơ bản của giáo dục gia đình truyền thống. Đơn cử một dẫn chứng: các tác phẩm Gia huấn (theo trong danh mục của Viện Hán Nôm thống kê năm 1990 có khoảng 40 tác phẩm) đều là của tác giả nam giới. Khái niệm "Tề gia" trong "Tề gia nội trợ" của người phụ nữ không có nội hàm như khái niệm Tề gia của nam giới trong hệ thống các khái niệm "Tu thân Tề gia Trị quốc Bình thiên hạ". Quyền uy giáo dục trong cuộc sống gia đình thuộc về nam giới.

Sự độc chiếm đó xuất phát từ quan điểm phân biệt nam nữ trên lĩnh vực khả năng (trí tuệ, tài năng). Do đó, nếu vận dụng các khái niệm *cha mẹ sinh học* và *cha mẹ xã hội* có thể kết luận trong xã hội truyền thống, chủ yếu người mẹ giữ vị trí chức năng sinh học - "bản năng làm mẹ" như người ta thường nói. Người phụ nữ xưa kia cũng như trẻ thơ, họ không được chấp nhận như một nhân cách đã trưởng thành, họ phải tiếp nhận sự giáo dục từ phía nam giới, người cha và người chồng:

...Nhân khi lĩnh lúa vào quốc ngõ.

Làm bài châm dạy vợ nhủ con

(Phụ châm tiếp lãnh)

...Dạy vợ từ thuở mới về làm dâu.

...Chữ rằng giáo phụ sơ lai,

Vậy nên trước phải có lời khuyên răn.

(Tề gia phú)

Do vậy, người phụ nữ không thể là một lực lượng chủ trì giáo dục trong gia đình truyền thống.

*

* *

Ngày nay, vai trò người mẹ trong giáo dục con cái là một nhân tố mới mẻ có tính chất cách mạng. Sự giải phóng phụ nữ trên bình diện xã hội đã đưa đến sự giải phóng phụ nữ trên bình diện gia đình. Người phụ nữ ngày nay - kể cả phụ nữ nông dân - đã tham gia vào công việc quản lý, tổ chức đời sống tinh thần của gia đình trong đó có vấn đề giáo dục con cái, cũng như họ là lực lượng tham gia giáo dục xã hội. Hơn thế nữa, ở một số cấp học, họ còn là lực lượng chủ đạo. Sự biến đổi vị trí, chức năng của người phụ nữ, người mẹ trong giáo dục gia đình như vậy bao hàm nhiều *giá trị có ý nghĩa phát triển*. Đứng riêng ở góc độ giáo dục học mà nói, chúng ta có thể nhận thấy *sự phân biệt nam nữ trong chức năng giáo dục của thiết chế gia đình truyền thống đã khiến bản thân công tác giáo dục trở nên không cân đối, không hài hòa, không hoàn chỉnh. Trong giáo dục gia đình, tính chất thiên về duy lý của người bố /nhất thiết phải có sự bổ sung của đặc điểm thiên về tình cảm của người mẹ (Có thể nói rộng ra một vấn đề khác: ngoài xã hội sự thành lập riêng biệt trường nam sinh và trường nữ học chỉ có ý nghĩa như là một giai đoạn tất yếu trong quá trình dân chủ hóa, hiện đại hóa học đường. Cũng như trong gia đình, sự hòa nhập nam nữ trong nhà trường tạo nên tính chất hài hòa, cân đối, hoàn chỉnh của thiết chế giáo dục xã hội)*

Người phụ nữ ngày nay còn có nhiều điều kiện thuận lợi để thực hiện được trách nhiệm xã hội mới mẻ đã được xã hội giao phó. Tuyệt đại bộ phận phụ nữ đã được đào tạo về các phương diện tri thức khoa học, văn hóa, nghề nghiệp. Người phụ nữ đã được trang bị một trình độ văn hoá nhất định để có thể có khả năng thực hiện công tác giáo dục gia đình. Hiện tượng "nữ hóa ngành sư phạm" đã khiến một số lượng lớn phụ nữ trở thành "Người mẹ - Giáo viên" có rất nhiều điều kiện và khả năng tối ưu để thực hiện chức năng giáo dục con cái.

Trong quan hệ gia đình, các thành viên khác cũng thừa nhận vai trò giáo dục của người phụ nữ. Những đứa con phát hiện được rằng mẹ của chúng có khả năng tiến hành một hoạt động khác¹ (ngoài nữ công gia chánh) do đó, cũng thừa nhận và tiếp nhận sự giáo dục từ hướng người mẹ.

Tuy nhiên, vấn đề tham luận muốn đi sâu là những khó khăn, những thách thức của hiện tại đặt ra đối với công tác giáo dục gia đình và đối với người phụ nữ thực hiện chức năng giáo dục gia đình.

Trong cơ chế thị trường đã xuất hiện khuynh hướng chạy theo lợi ích kinh tế thuần túy, một chiều. Hiện trạng này ở nhiều nước trên thế giới có khả năng đưa đến một "hình thái nô lệ hóa mới" người phụ nữ. Vấn đề này có vẻ như là phi logic nhưng thực là một vấn đề cần được đặt ra để nghiên cứu như có ý kiến đã nêu lên "Những ý niệm về người phụ nữ đang thay đổi. Ngày nay người phụ nữ được coi là bạn chứ không phải là đầy tớ của chồng, nhưng có lẽ thậm chí họ bị biến thành nô lệ vì con cái hơn trước đây". "Có một sự va chạm thực sự giữa quyền một người phụ nữ phải được đối xử như một người tự do và biết tự trọng với quyền một đứa bé đòi hỏi được nuôi nấng chăm sóc". Các nhà xã hội học đã nêu lên khái niệm "người chồng vắng nhà". Nhật Bản đã là một dẫn chứng nổi bật về vấn đề này. Một con số điều tra cho biết người chồng Nhật Bản bỏ ra 8 phút trong 1 ngày vào việc chăm sóc con cái (Các bà vợ là 3 giờ 30 phút). Con số của một cuộc điều tra khác lại cho thấy khoảng 70% người chồng Nhật Bản không ăn cơm tối với gia đình và có khoảng 90% không ăn cơm trưa và cơm sáng với gia đình. Cũng theo điều tra, vợ chồng Nhật Bản nói chuyện với nhau bình quân 5 phút một ngày!

Ở Việt Nam cũng có thể có một khuynh hướng tương tự. Con người xã hội với ý thức cộng đồng, ý thức công dân đã khiến một phân số nam giới lo hoàn thành trách vụ của bản thân đối với cơ quan, với chính quyền, Đảng và đoàn thể nên ít có điều kiện chăm sóc con cái.

¹ MADELEINE COLIN : *Đấu tranh giai cấp và sự xuất hiện của nhân cách*. Bài in trong **Số phận người phụ nữ (La condition f mimme)** E. S. Paris 1978.

Từ sau đổi mới, một phần số người chồng, người cha là người kiếm tiền chủ yếu, lao vào kinh doanh, sản xuất, kiếm lợi nhuận. Và ở Nhật Bản, người đàn ông còn tự nguyện làm thêm cho xí nghiệp và sau giờ làm, vì nhiều lý do, lại đi ăn tối với bè bạn. Bên cạnh truyền thống lâu đời về quan hệ mẹ con, trong xã hội hiện đại người đàn ông Nhật Bản gắn bó nhiều hơn về mọi mặt với công: ty thì "trường hợp các bà mẹ đi cùng với con trai đến các thành phố lớn để dự kỳ thi vào các trường đại học không phải là chuyện hiếm thấy" ⁴.

Trong khi đó, người phụ nữ đã được cách mạng giải phóng, có trình độ và năng lực giáo dục con cái. Người chồng hoàn toàn yên tâm giao phó cho vợ việc nuôi dạy con và đã nảy sinh khuynh hướng "khoán trắng" việc giáo dục con cho vợ. Kết quả là những người phụ nữ Nhật Bản và Hàn Quốc có khuynh hướng đi vào nội trợ trong nhà, khước từ việc đi làm. 60% phụ nữ đang làm việc ở Nhật là những người chưa xây dựng gia đình, 36% còn son rỗi và phần lớn bỏ việc ngay khi sinh đứa con đầu lòng" ⁵. Đó là một mâu thuẫn, một thách thức bởi vị trí của vấn đề kinh tế gia đình "Trong xã hội tư bản, cảm chắc là công ăn việc làm đi trước mọi hoạt động khác, kể cả những hoạt động cốt tử khác (trong đó có việc giáo dục con cái - ý kiến người viết tham luận) để tổ chức tổ ấm và một gia đình" ⁶.

Ở Việt Nam, do nhiều cơ sở, đại đa số phụ nữ vẫn đi làm, thực hiện cả hai chức năng: chức năng xã hội và chức năng gia đình - và trong gia đình, thực hiện cả chức năng người nội trợ lẫn chức năng nhà giáo dục. Cường độ lao động của người phụ nữ Việt Nam có thể đã tăng đáng kể trong cơ chế thị trường. Việc đánh giá vấn đề này không thể đơn giản, một chiều bởi vì ".Chùng nào mà có liên quan đến các thái độ hiện nay đối với quyền của phụ nữ, thì sự đòi hỏi là phụ nữ phải cố những cơ hội trong cuộc sống chính trị, giáo dục và đặc biệt là nghề nghiệp - như đàn ông" ⁷.

Như vậy, sự tham gia của phụ nữ vào chức năng giáo dục của thiết chế gia đình hiện nay với ý nghĩa là một biểu hiện, một giá trị có ý nghĩa phát triển trong nội dung cuộc sống thời đại - tự thân nó lại chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Từ đó, giới nghiên cứu đã đặt ra nhiều phương hướng xử lý để có thể giải phóng người phụ nữ khỏi một gánh nặng - sinh ra từ một mong muốn giải phóng họ - khi trao cho họ quyền được tham gia vào chức năng giáo dục của thiết chế gia đình. Đó là cách đặt vấp đề "Tại sao cha mẹ sinh học bao giờ cũng phải là cha mẹ xã hội" ⁸. Đó cũng có thể là giải pháp về một "công xã giáo dục" ⁹ mà chính nhà lý luận triết học của phụ nữ - Simone de Beauvoir cũng đã nói đến: "Tôi nghĩ rằng phải loại bỏ gia đình. Tôi hoàn toàn đồng ý với những dự định do những người phụ nữ tạo ra và thỉnh thoảng cũng do những người đàn ông tạo ra - là thay thế gia đình hoặc bởi những công xã hoặc bởi những hình thức khác còn

⁴ Nhiều tác giả. *Tìm hiểu Nhật Bản. Tập II, bản dịch Vũ Hữu Nghị, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội - Hà Nội, 1991.*

⁵ Theo *Tạp chí Khoa học và Phụ nữ*. Số 2(8), 1992.

⁶ sách đã dẫn.

⁷ sách đã dẫn.

⁸ Sách đã dẫn

⁹ Sách đã dẫn

đang phải được (chúng ta) sáng tạo ra" ¹⁰. Theo bà làm mẹ mãi mãi vẫn là hình thức tốt nhất để biến người phụ nữ thành nô lệ" ¹¹.

Đó đều có thể là những dự báo về tương lai phát triển của "các thiết chế nuôi -dạy trẻ khác nhau" ¹² ngoài thiết chế gia đình. Có thể coi những ý tưởng đề xuất nói trên là các giả thiết khoa học. Và như vậy, cần có những luận cứ và những luận thuyết của các nhà khoa học, các nhà xã hội học để chúng ta có thể tham gia vào tranh luận để đi đến những kết luận.

Chúng tôi chỉ xin đề xuất một số ý kiến với mong muốn đóng góp phần nào vào công việc tìm ra những phương hướng, những giải pháp.

KẾT LUẬN

I. "*Huyền thoại về gia đình hạnh phúc* " hay những khó khăn của người mẹ trong công việc giáo dục gia đình

1. Gia đình đã trở thành một mục tiêu, một nội dung trong sự nghiệp phát triển đời sống văn hóa xã hội của đất nước và trong sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Mối quan hệ đúng đắn giữa bố mẹ và con cái trong đó có việc giáo dục con cái là một vấn đề "cốt tử" của xây dựng và phát triển gia đình bởi "Chúng ta có xu hướng quan niệm việc nuôi nấng cẩn thận lớp trẻ, sự bảo vệ và giáo dục chúng, và hạnh phúc, tình cảm của chúng như là lý do tồn tại (raison d' être) của gia đình với tư cách là một thiết chế"¹³. Từ đó người ta cũng cho rằng gia đình hiện đại thường được mô tả như những gia đình "trung tâm là trẻ con".

2. Và như trên đã phân tích "Nếu như nghĩa vụ của Việc làm Cha mẹ tăng hơn, thế gánh nặng này trút nhiều xuống người phụ nữ": Do đó tác giả Nhập môn xã hội học cho rằng cuộc hành quân vì sự tiến bộ của gia đình hiện nay đã khiến vấn đề bình đẳng nam nữ trở nên bị "đơn giản hóa".

Chưa nói đến khó khăn của những người phụ nữ đơn côi phải đơn độc tiến hành việc giáo dục con cái, những người phụ nữ có chồng cùng chia sẻ trong cuộc sống riêng tư cũng đối diện rất nhiều khó khăn trong việc huy động thì giờ, tâm lực và đặc biệt là hiệu quả giáo dục có thể bị hạn chế bởi sự kết hợp giới đã bị hạn chế.

II. Về một giải pháp giới

Sự tham gia của người vợ, người mẹ vào *quyền lực giáo dục* trong gia đình là sự thừa nhận quyền lực của phụ nữ, là thực hiện nam nữ bình đẳng trên bình diện gia đình

10 ALICE SCHWARZER: Simone de Beauvoir ngày hôm nay (Simone de Beauvoir aujourd'hui).

Bản dịch Mercure de France. Paris - 1984.

¹¹ Như trên

¹² Sách đã dẫn

¹³ Sách đã dẫn

bởi *giáo dục thuộc phạm trù quyết định quan trọng trong đời sống gia đình* nhưng do nhiều nguyên nhân, trách nhiệm đã chủ yếu đã dồn vào người phụ nữ thì lại ảnh hưởng đến nhân cách của người phụ nữ trong phát triển. Người phụ nữ bị "huy động" quá nhiều trong cuộc sống gia đình và trong công việc giáo dục của gia đình hiện nay. Mặt khác, điều đó cũng khiến công tác giáo dục gia đình có kém hiệu quả.

Sự điều hoà giữa hai phạm trù cùng đều là "cốt tử" trong việc xây dựng, phát triển gia đình (kinh tế cốt tử - giáo dục cốt tử) là một công việc khó khăn nhưng không thể không giải quyết.

Sự kết hợp vợ chồng trong công tác giáo dục con cái không chỉ có giá trị duy trì và phát huy tình yêu trong cuộc sống hôn nhân và gia đình mà còn có ý nghĩa đem lại hiệu quả giáo dục. *Kết hợp nam nữ trong giáo dục con người* là một yếu tố ưu tú mang tính xã hội (và còn có thể bao hàm một bản chất tự nhiên) và là một tiền đề cần thiết trong giáo dục gia đình. Người mẹ, và người bố là hai hình ảnh tạo nên hình tượng, tạo nên gương mặt hoàn chỉnh, đẹp đẽ của giáo dục gia đình. Có thể so sánh sự kết hợp giới trong giáo dục với khái niệm "đôi thân" của một chuyên gia về văn minh Lưỡng Hà khi phân tích hình tượng sử thi *Gilgamesh vị vua muốn làm người bất tử*, đã nói đến nhân vật Enkidu như là "một đôi thân, một phiên bản của Gilgamesh, một đối thủ cùng một tầm vóc và sức mạnh như Gilgamesh". Đó là một "hiện thân thứ hai" của Gilgamesh để bổ khuyết những chỗ yếu và phát huy những điểm mạnh của nhân vật này... Sự giáo dục gia đình chỉ có thể được "hoàn chỉnh hóa", "cân đối hóa", "hài hòa hóa" bởi *sự kết hợp giữa nhân cách nhà giáo dục của cả người cha lẫn nhân cách nhà giáo dục và người mẹ*. Sự tham gia của người chồng, người cha vào giáo dục gia đình là một giải pháp cần được quan niệm và thực hiện đúng đắn.

Một trong những chủ điểm của Diễn đàn M.60 Bắc Kinh 95 là "Trao quyền giáo dục cho người mẹ bằng cách giáo dục bố mẹ". Đây chính là một biện pháp có thể góp phần thực hiện giải pháp Giới mà chúng tôi xin được đặt ra với Hội thảo khoa học qua tham luận này.

Một số vấn đề về gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ

LÊ MINH

Với quan điểm mới, nhận thức mới về vai trò và vị trí của phụ nữ Việt Nam trong chức năng nước công dân và chức năng "Người thầy đầu tiên của con người", với nhu cầu đầy mạnh sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam làm tiền đề cho giới phụ nữ bước vào thế kỷ thứ XXI một cách vững chắc, tự tin và có hiệu quả, xứng đáng với các thế hệ tiền

bồi góp phần xây dựng đất nước ngày một văn minh, giàu đẹp, gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Từ kết quả khảo sát thực trạng: "Gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ đổi mới" dưới dạng điều tra tổng hợp 5 địa bàn khảo sát và phỏng vấn 1.000 gia đình, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét ban đầu để cùng suy ngẫm và tìm dần các giải pháp. Bởi không thể ngay một lúc, và không thể chỉ một lần, đã gọi được từ hàng ngàn số liệu trong 147 biểu bảng, nói lên hết tất cả mọi vấn đề mà nó chưa đựng. Thông thường một đợt khảo sát tới 1000 hộ gia đình, các nhà nghiên cứu còn phải quay trở lại nhiều lần để khai thác, để tìm và so sánh, nêu giả thuyết. Rồi từ thực tế biến động của cuộc sống sẽ còn khám phá dần ra những dự báo có khi rất bất ngờ. Lao động nghiên cứu khoa học xã hội khác nào nghiên cứu khoa học tự nhiên trong phòng thí nghiệm. Đó là lao động công phu, miệt mài, lao động của sự khám phá và sức sáng tạo, luôn luôn đuổi theo những đáp số để phát hiện tiếp, bằng sự kiên tâm chiêm nghiệm và tư duy khoa học. Bởi xã hội là sự chuyển động không ngừng.

Sau đây là một số vấn đề ban đầu có thể nêu lên từ kết quả khảo sát.

I- *Mô hình gia đình*. Mô hình gia đình không chỉ thể hiện một hình thức gia đình với số lượng thế hệ cùng ăn cùng ở theo ngẫu nhiên. Về sâu xa, nó đã báo hiệu những đổi thay trong nhận thức, trong nhu cầu, trong bối cảnh xã hội mà mỗi gia đình đã lựa chọn để thích nghi. Như xưa kia, khi lao động nông nghiệp còn khép kín trong lũy tre xanh với các phương tiện thô sơ, lạc hậu, đòi hỏi các thế hệ trong gia đình phải tựa vai sát cánh mới chống trọi được với thiên nhiên, thú dữ, với những ác độc khác từ con người đem đến. Gia đình càng đông thế hệ cùng ăn ở, càng có nhiều sức lao động, sức chống đỡ, và như vậy mới kham được nhiều loại công việc trong nền kinh tế gia đình tự cung tự cấp.

Mô hình gia đình Việt Nam hôm nay đã báo hiệu, gia đình hạt nhân hai thế hệ cùng ăn cùng ở đã chiếm số đông nhất trong các gia đình được khảo sát, không chỉ ở thành phố, mà cả ở nông thôn có đời sống còn thấp kém (Quảng Trị), và cả ở vùng dân tộc ít người (H'mông - Lào Cai). Chỉ có điều khác là gia đình 2 thế hệ ở thành phố với số lượng 4 người (2 vợ chồng, 2 con) đã chiếm tỷ lệ cao nhất. Còn ở nông thôn như Thái Bình, số lượng 5 người chiếm tỷ lệ cao nhất, và nông thôn Quảng Trị, dân tộc H'mông Lào Cai, tỷ lệ cao nhất về số lượng người trong gia đình là 7-8. Tức là ở những nơi đời sống càng thấp kém, số lượng sinh con càng cao. (Số lượng sinh ở vùng H'mông cao nhất là trên 4 con, chiếm tỷ lệ 39,2% gia đình khảo sát, cũng như Quang Trị: 30,4%)

Mô hình gia đình hạt nhân chiếm tỷ lệ rất cao trong các vùng miền được khảo sát (80,6% ở vùng H'mông, 76,6% ở TP Hồ Chí Minh, 77,4% ở gia đình công nhân Hải Phòng, 64,4% ở nông thôn Quảng Trị và Thái Bình), đã chứng minh gia đình thế hệ trẻ hôm nay có nhu cầu và có điều kiện phát triển độc lập.

Song nếu nhìn vào trả lời của các thành viên gia đình trong câu hỏi mở: nguyện vọng trong gia đình về mô hình gia đình lý tưởng, thì chúng ta lại có thêm một nhận xét bổ sung. *Gia đình hạt nhân được ở gần ông bà*, là nguyện vọng chiếm tỷ lệ cao nhất, với tất cả các vùng miền được khảo sát (47,8% ý kiến vợ và 41,6% ý kiến chồng). - Vì sao vậy? - Vì giúp đỡ được nhau, chiếm tỷ lệ trả lời 50,3% (trong đó với vùng H'mông tỷ lệ cao hơn: 78,9% và Quảng Trị, tỷ lệ cao nhất: 83,4%). Ở những vùng mà xã hội đã được tổ chức văn minh hơn, thì tỷ lệ nhu cầu này thấp xuống (công nhân Hải Phòng: 33%, TP Hồ Chí Minh: 38,3%, Thái Bình: 16,5%). Song, tỷ lệ vì "con cháu được quây quần với ông bà", tức là vì nhu cầu bù đắp.

*⁵ địa bàn khảo sát: xã Bản phố (Lào Cai) nhà máy len (Hải phòng) Phường 4, quận 4 (TP Hồ Chí Minh), xã Nam Thắng (Thái sinh), xã Hải Quế (Quảng Trị).

cho nhau về mặt tình cảm, thì lại cao lên, như ở địa bàn Thái Bình: 61,3%.

Những tỷ lệ trên báo hiệu, gia đình Việt Nam đang đi vào mô hình hiện đại, gọn, nhỏ, độc lập tự chủ, phù hợp với hướng phát triển của xã hội, ở đó đôi vợ chồng có toàn quyền định đoạt về cuộc đời mình, không bị một thế lực nào cản trở hoặc chi phối. Song xu hướng giữ được truyền thống vẫn tiếp tục nảy sinh, đó là nhu cầu về sự đùm bọc lẫn nhau giữa các thế hệ, sự bù đắp cho nhau về tình cảm. Thể hiện nguyện vọng này cao nhất chính là ở Thái Bình, nơi mà nhu cầu giúp đỡ lẫn nhau đã thấp xuống chỉ có 6,5%

Xu thế gia đình hạt nhân, có thế hệ ông bà ở gần (để giúp đỡ lẫn nhau, để quây quần đầm ấm), đó là mô hình gia đình truyền thống - cách tân mà xã hội ta cần hướng tới cũng như trợ giúp để phát triển.

Chúng ta đều đã biết, văn hóa gia đình là cái nền tạo dựng và nuôi dưỡng con người, nó được truyền nối và phát triển qua các thế hệ. Thế hệ trẻ được hưởng nền văn hóa gia đình qua sự truyền thụ của cha mẹ và cả của ông bà nữa, sẽ có được những hiểu biết đầy đủ hơn về truyền thống gia đình mình, về làng quê mình, về dòng họ huyết thống của mình. Do là những bài học sống về sự gắn bó giữa người với người, với quê hương, với những giá trị tâm linh, về ý thức trách nhiệm với những thế hệ đi trước, và cũng tức là gắn bó trách nhiệm với lịch sử, với Tổ quốc, với Dân tộc cụ thể nhất.

Cuộc sống gần gũi giữa trẻ và già, không chỉ là già cho trẻ nương bóng, cho trẻ kinh nghiệm, mà ngược lại người già cũng rất cần có trẻ để cuộc sống khi cao tuổi không bị cô đơn không bị khô cằn, không người hỏi han săn sóc. Một xã hội lý tưởng, đó là một xã hội mà trẻ nhỏ được nhiều người lớn ôm ấp, chăm chút. Người này bận bịu đã có người khác đỡ tay. Người này nóng nảy, đã có người khác dịu ngọt vỗ về, chia sẻ. Và người già thì ngày ngày có cơm ngon canh ngọt, có trẻ quần quýt đem đến niềm vui và cái mới, đỡ đần, đầm ấm bên mình. Hiện nay ở một số xã hội có đời sống cao hơn Việt Nam, vấn đề người già cô đơn đang là một bi kịch. Trong khi đó thì thế hệ trẻ, dường như vì sự tự do thoải mái của riêng mình, đã quên đi tất cả công ơn sinh thành của ông bà cha mẹ, quên rằng làm người rồi ai cũng có lúc bước tới tuổi già bất lực và cô đơn, không hiểu rằng mất đi cái tình cảm của người cao tuổi ủ ấm, tức là cắt đứt sợi dây huyết mạch từ đó đã tạo nên mình, truyền nối cho mình sức mạnh. Và trong một xã hội, khi trẻ già không có sự chuyển giao lẫn cho nhau, sẽ tạo nên rất nhiều mất cân bằng cho sự phát triển. Số người trẻ ấy đang ra sức đề cao tự do cá nhân tuyệt đối, dẫn đến những cực đoan trong lối sống và ứng xử, từ đó đạo đức làm người bị đổ vỡ. Sự quên mình vì người khác, ý thức tạo niềm vui cho người khác cũng là tạo niềm vui cho chính mình, đã hoàn toàn vắng bóng trong cuộc sống những gia đình ấy. Con người trở nên thô thiển thực dụng, chỉ nhìn thấy cái mỏng manh nguyt trước mắt, không tiếp nhận được cái sâu sắc, cái bền vững. Và khi anh huênh hoang vị kỷ nảy sinh chiếm hữu con người với lối sống gấp, sống ngắn, chỉ để thỏa mãn sự hưởng thụ cho riêng mình, phải sạch mọi giá trị mà những người đi trước đã cho mình, sẽ kéo theo hàng loạt đổ vỡ trong mối quan hệ giữa người với người, quan hệ ruột thịt trong gia đình. Từ đó, gia đình rạn nứt, mất sức tồn tại. Và khi nhà tan thì đất nước sẽ thế nào, khó ai có thể lường hết được sự chao đảo ngã nghiêng và nguy cơ tan vỡ.

Một vấn đề đã được đặt ra trước chúng ta, cần hướng các gia đình đi vào mô hình hai thế hệ ăn chung ở chung, và cần tạo mọi điều kiện để các gia đình trẻ được sống gần gũi với thế hệ ông bà. Vậy thì không thể để tồn tại quá lâu trong xã hội chúng ta, những gia đình vợ chồng phải sống phân ly do công tác hoặc làm ăn sinh sống. Ví dụ với những bộ đội chuyên nghiệp tại ngũ, khu gia binh nên tổ chức thế nào để chồng vợ con cái bố mẹ già có thể được sống trong không khí gia đình thoải mái, mỗi khi người thân đến đơn vị thăm họ.

Hoặc với những người công tác thường xuyên phải đi xa gia đình như những người làm việc địa chất, xây dựng ..., Nhà nước cần quy định chế độ nghỉ phép cao hơn hẳn so với những người lao động các loại hình khác. Gia đình được sống với nhau đầy đủ các thành viên. Đó là hạnh phúc của mỗi đời người. Sự thiệt thòi của những gia đình phải sống phân ly, không chỉ là với riêng một đôi vợ chồng ấy, mà những trẻ nhỏ không thể phát triển toàn diện được, khi ngày qua ngày, năm qua năm, trẻ phải sống hoặc là xa cha, hoặc là xa mẹ, và xa cả ông bà.

Đào tạo thế hệ tương lai phát triển toàn diện đòi hỏi sự tạo điều kiện trước Liên từ trong gia đình, ngay khi trẻ còn ở trong thai. Nhưng đã lâu nay, do nhân dân ta phải sống trong hoàn cảnh chiến tranh kéo quá dài từ thế hệ này sang thế hệ khác, nên đã coi việc vợ chồng sống xa nhau là điều bình thường, tự nhiên, coi việc không biết đến ông bà, họ hàng nội ngoại, quê hương là chuyện không đáng kể. Song, nếu chúng ta thử quan sát những gia đình bộ đội, cán bộ phải sống phân ly, và quan sát những trẻ nhỏ chỉ được hưởng một phía tình cảm và sự chăm sóc kiểu của mẹ. Những gia đình ấy, những thành viên trong kiểu gia đình ấy luôn luôn phải sống trong sự hẫng hụt, đã tạo nên biết bao nỗi niềm thiệt thòi thầm kín, biết bao lệch lạc, và xuất hiện sự biến dạng ở những con người này từ cuộc sống thiếu thốn tình cảm, thiếu sự đầm ấm của một gia đình đầy đủ quần tụ, với tâm lý lẻ loi, đơn chiếc kéo quá dài. Tất cả đều ảnh hưởng ngấm ngấm đến tính cách đến tư duy, đến nhận thức, đến tâm lý của các thành viên, nhất là đến sự phát triển của thế hệ trẻ. Bất kể điều gì không bình thường kéo quá dài trong đời sống cũng gây những hậu quả không hay đến con người, đến gia đình và hậu quả cuối cùng là gây hỗn loạn cho xã hội.

Đã đến lúc chúng ta phải thực sự nghiên cứu vấn đề này một cách đầy đủ và nghiêm túc để có phương án tích cực giải quyết, phù hợp với hoàn cảnh riêng của xã hội ta, đặc biệt vì tương lai của thế hệ trẻ. Chúng ta cần phải tìm nhiều biện pháp và tạo dựng nhiều loại hình hoạt động xã hội để cân bằng sự phát triển của thế hệ trẻ, đặc biệt quan tâm những trẻ sống trong những gia đình khuyết thiếu hoặc gia đình cha mẹ phải sống phân ly. (Đề tài "Văn hóa gia đình Việt Nam" đã có một khảo sát về loại gia đình này, chứng minh những nhận xét trên là đúng).

2-Nơi cư trú của gia đình có chất lượng, có tiện nghi, có nơi ngủ nghỉ riêng biệt cho các thành viên đang là nhu cầu của các gia đình, không phân biệt vùng miền. Nhu cầu đó thể hiện trình độ văn minh của các gia đình, dù mức sống kinh tế còn đang thấp kém. Ở vùng đồng bào H'mông được khảo sát, tỷ lệ gia đình vợ chồng có buồng riêng rất cao (88,6%), thậm chí vợ chồng con trai cũng có buồng riêng (96,4%). Trong khi ở Hải Phòng, Quảng Trị, Thái Bình, những gia đình được khảo sát có buồng riêng cho vợ chồng chiếm tỷ lệ rất thấp (10- 17%), phần lớn chỉ có giường chung với các con nhỏ.

Giữa con trai và con gái không có sự đối xử phân biệt: đồng bào H'mông - Lao Cai, con trai có giường riêng 75% thì con gái cũng 70,5%. Vấn đề đặt ra ở đây lại là diện tích cư trú của các gia đình không thể để quá thấp (TP Hồ Chí Minh: 52,2% gia đình được khảo sát ở vào diện tích 15 m². Hải Phòng: 52,6% gia đình công nhân được khảo sát ở vào diện tích 15- 19 m²). Diện tích sông quá chật chội mà vẫn phải có những khoảng riêng để đảm bảo sự tự do của mỗi thành viên, quả là một con tính nan giải. Song thực tế khắc nghiệt đó vẫn đặt trước người phụ nữ trong gia đình phải biết khéo léo sắp xếp nơi ăn chốn ở, tạo được một không gian gọn gàng, ngăn nắp, thẩm mỹ mà vẫn giữ được những khoảng cách cần thiết cho các thành viên. Điều đó đòi hỏi trước tiên ở người phụ nữ phải có trình độ văn hóa nhất định, trình độ thẩm mỹ và sự hiểu biết về tâm lý của các thành viên trong gia đình. Chăm sóc gia đình ngày hôm nay, không thể chỉ cần có đức tính chắt chiu, chịu

thương chịu khó, mà rất cần kiến thức. Kiến thức trong việc sắp xếp trang trí nơi ăn chốn ở trong việc biết mua sắm vật dụng phù hợp với nơi ở, trong việc đoán biết nhu cầu cung như tâm lý của những người thân trong gia đình để điều hòa, để tạo sự thỏa mãn âm êm. Mọi cái khó, cuối cùng lại chỉ chất lên vai người phụ nữ là chính.

Nhà quá chật chội, thì nhu cầu được tiếp cận với những khoảng thời gian thoáng đãng hoặc thay đổi không khí sống lại trở thành bức bách đối với các thành viên trong gia đình. Biết tiết kiệm chi tiêu để hàng năm gia đình đi du lịch ngắn, đi về thăm quê hương, biết thu xếp công việc gia đình để chủ nhật có thể cùng nhau đi chơi giải trí hoặc thăm bạn bè, người thân. Đó là công việc mà người phụ nữ trong gia đình phải nghĩ đến. Tất nhiên người chồng cũng có trách nhiệm, song vì tính cách riêng của phụ nữ vốn tinh tế nhạy cảm và biết chăm chút người khác, do đó người vợ giữ vai trò chủ động. Đã rõ, trình độ văn hóa và kiến thức của phụ nữ, sự tiến bộ của phụ nữ mang ý nghĩa quyết định trong việc xây đắp hạnh phúc cũng như sự ấm êm, tươi vui của mỗi gia đình, từ những loại việc xem ra là nhỏ nhặt kể trên.

Cùng lúc, xã hội cũng cần có những biện pháp trợ giúp gia đình. Thí dụ tạo những vật dụng gia đình phù hợp với những nơi cư trú chật hẹp tạo những khoảng không gian nghỉ ngơi công cộng sạch, đẹp, văn minh. Thí dụ dành nhiều khu vực để mở những hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao lành mạnh đáp ứng nhu cầu của các gia đình, nhất là với thanh thiếu niên, nhằm phát triển thể lực và tài năng của thế hệ trẻ. Bởi nếu cuốn hút được trẻ vào những hoạt động nâng cao thể lực, trí tuệ, thẩm mỹ, thì người mẹ mới được rảnh rang và an tâm mà trau dồi kiến thức, hưởng thụ văn hóa nghệ thuật để tiến bộ. Nếu không, toàn bộ thời gian và tinh lực của người mẹ chỉ còn dốc vào việc đi ngăn chặn con khỏi những cám dỗ, những cám dỗ của kẻ xấu, một bọn người chỉ cốt vợ thật nhiều lợi nhuận, bất kể là bằng con đường nhuộm đen tâm hồn trẻ thơ, tha hóa nhân cách một lớp người.

Trong thời mở cửa này, cửa càng mở rộng ra nhiều phía, thì càng nhiều luồng gió khác lạ ủa vào. Ham mới, chuộng lạ, thích những cái khác người, đó là tâm lý tuổi trẻ ngây dại và ít kiến thức, thiếu nền móng của văn hóa gia đình. Nghiên cứu gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ không thể không đề cập đến đứa con. Đứa con ở tuổi choai choai là đối tượng mà hôm nay xã hội cần đặc biệt quan tâm trợ giúp các gia đình trong việc nuôi và dạy. Nhà chật, trẻ phải ra phố chơi. Bố mẹ bận công việc, thì trẻ học hỏi ở đường phố. Đường phố trong một xã hội đầy biến động thì không phải là môi trường trong lành cho trẻ phát triển.

Đã có biết bao bi kịch đang xảy ra trong những gia đình mà nguyên nhân là bắt đầu từ đứa con choai choai. Trong khi luật pháp ở nước ta lại thiếu sự kiên quyết và nghiêm minh. Thí dụ những tụ điểm Karaoke, nhà hàng đèn mờ (thực chất là đưa dốt trẻ nhỏ làm quen, ném mùi dấn những quả cấm, đèn không lia bỏ được). Sao luật pháp không có điều cấm thanh thiếu niên dưới 20 tuổi dấn nhau vào những tụ điểm kể trên, thức đến thâu đêm, hoặc cấm trẻ hút thuốc lá... Xa đọa và biến chất thế hệ trẻ, sống không lý tưởng, không bán linh, chi tôn thờ sự phá quấy vô lương tâm, đang là mục tiêu chính trị của những lực lượng thù địch với chế độ chúng ta. Chăm lo cho lứa tuổi thanh thiếu niên, Nhà nước và Đảng đã lập ra không thiếu các tổ chức. Nhưng những chương trình hành động vì thanh thiếu niên, thì dường như nặng nề về bề nổi mang tính hình thức, hơn là những giải pháp rất cụ thể, rất thiết thực.

3 - Lao động sản xuất và lao động gia đình, với số giờ lao động kiếm sống của chồng và của vợ trong các gia đình được khảo sát đều xấp xỉ ngang nhau, trong khi lao động gia đình của người vợ đều cao hơn chồng rất nhiều, ảnh hưởng không nhỏ đến sự tiến bộ của.

người phụ nữ. Cần lưu ý một điều, duy ở vùng H'mông được khảo sát, thì tỷ lệ vợ và chồng tham gia lao động gia đình gần như ngang nhau. Vậy tức là ý thức cùng gánh vác việc nhà giữa vợ và chồng không hề phụ thuộc vào mức sống, vào trình độ học vấn. Như kết quả của đợt khảo sát này thì biểu hiện trọng nam khinh nữ trong các gia đình trẻ chiếm tỷ lệ rất thấp, vậy thì sao gánh nặng gia đình vẫn trên đôi vai phụ nữ là chính? Một biểu hiện nữa cũng cần được xem xét. Hôm nay đã xuất hiện, phần lớn là ở thành phố, những phụ nữ không thông thạo việc nhà, thích đưa hết việc nhà cho chồng con hoặc cha mẹ già, có khi không phải vì hoan canh công tác hoặc kiếm sống quá bận rộn. Song song với hiện tượng này là những quan em được tung ra về chuẩn mức người "phụ nữ hiện đại", mà thực chất là che giấu tính ươn lười, ích kỷ, ham thỏa mãn những thú vui tầm thường của những kẻ thích học đòi, nhưng thiếu kiến thức và vô văn hoá.

Song, về sâu xa vẫn: không thể không gọi đến tàn dư của hệ tư tưởng phong kiến, coi việc nhà là nhỏ nhặt không được định giá, coi việc nhà là thấp kém, đàn bà thì trước tiên là tề gia nội trợ. Ở xã hội ta, đã nửa thế kỷ sau Cách mạng Tháng Tám, đàn bà ra sức gánh vác việc xã hội không kém đàn ông, vậy vì sao vẫn còn sự bất công này trong định giá lao động của phụ nữ. Phụ nữ không tiến bộ được, một phần lớn là do không còn thời gian nào trong ngày là của riêng mình nữa. Lao động kiếm sống cùng với lao động gia đình quá nặng nhọc đã làm cho người phụ nữ kiệt sức. Giải quyết gánh nặng lao động gia đình phải được tiến hành từ hai phía. Phía xã hội, phải tạo được dư luận trong việc định giá lao động gia đình, cũng tức là định giá lao động của người phụ nữ. Mặt khác phải có nhiều biện pháp xã hội hóa dần một số lao động gia đình, để sau? / nhằm? / những giờ lao động sản xuất, con người được thanh thoi, được có thì giờ cho cuộc sống tinh cảm, trau dồi trí tuệ. Phía gia đình, cần cố sự giáo dục để mọi thành viên nhận thức ra trách nhiệm cùng gánh vác với người phụ nữ, xuất phát từ tình thương yêu, từ sự cùng chia sẻ. Sự giáo dục tình yêu gia đình ở nước ta đã một thời gian rất dài không được nhắc đến. Từ tình yêu, tam tứ núi cũng trèo, vậy sao đàn ông lại không nhìn thấy sự nhọc nhằn hàng ngày của vợ để gánh đỡ? Trong khi lúc mới thoát yêu nhau, người đàn ông có thể làm được tất cả những gì mới chỉ thoáng thấy trong ánh mắt của người yêu? Tình yêu chồng vợ bắt nguồn từ văn hóa con người. Văn hóa con người được gieo cấy, được tạo dựng và nuôi dưỡng từ văn hóa gia đình. Nhưng đã từ lâu văn hóa gia đình không được chăm chút, không được định hướng, chưa kể từ bước vào kinh tế thị trường, văn hóa gia đình đang gặp rất nhiều ảnh hưởng từ những mặt tiêu cực của môi trường xã hội. Cần sớm xây dựng được những thiết chế, những quy ước và văn hóa gia đình trong thời đại hôm nay, vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính cách tân. Và văn hoá gia đình phải được giáo dục phổ cập trong hệ thống nhà trường và qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4- Một vấn đề khác được đặt ra tiếp theo, nâng cao trình độ kiến thức thế nào, để phụ nữ tiến bộ, khi 68,2% số phụ nữ được khảo sát ở Lao Cai còn mù chữ, khi phụ nữ chỉ có trình độ học vấn cấp 1 và 2 còn đang chiếm tỷ lệ rất cao (Thái Bình 67,2%, Quảng Trị 46,2%, TP Hồ Chí Minh 37,8%). Dù làm ruộng, dù làm thợ hoặc buôn bán chạy chợ, thì hoạt động trong cơ chế mới đòi hỏi mọi người đều phải vươn tới có kiến thức. Kiến thức học được ở trường lớp là một phần, nhưng tiếp tục tự học là một hướng quan trọng. Nhưng, qua kết quả khảo sát thì không giờ tự học để nâng cao, chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối ở cả chồng và vợ (chồng 96%, vợ 85,9%, trong đó nữ nông dân 98,8%, nữ công nhân 88,9%). Tỷ lệ được đào tạo tập huấn rơi vào con số không, cũng rất lớn (vợ 81,5%, chồng 86,4%). Chỉ riêng Thái Bình có được 58,8% người vợ được tập huấn kỹ thuật cây, con, vài ba ngày.

Hưởng thụ văn hoá nghệ thuật để nâng cao tâm hồn, thẩm mỹ, nhân cách thì tỷ lệ không giờ rất cao, ở cả chồng và vợ (Lào Cai, chồng 83,1% - vợ 91%, TP Hồ Chí Minh, chồng: 46,3% - vợ 33%, Thái Bình, chồng: 38,2% - vợ 30,9%).

Thực tế đó cho ta một nhận xét, ở trong gia đình, giữa chồng và vợ, sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa nghệ thuật không đáng kể, tức là không có vấn đề trọng nam khinh nữ. Ở đây xuất hiện một vấn đề khác, xã hội ta chưa làm được bao nhiêu cho các gia đình, trong khi sự đóng góp của các gia đình, nhất là nông dân, vô cùng to lớn và cơ bản. Nông nghiệp là nền tảng của kinh tế nước ta. Người nông dân phải sớm được trang bị kiến thức để đưa nền nông nghiệp thoát khỏi lạc hậu, để sản phẩm nông nghiệp trở thành hàng hóa cạnh tranh đối với thị trường thế giới. Người buôn bán chạy chợ, hàng ngày phải tiếp cận với thị trường, ở đó đồng tiền chỉ huy tất cả. Họ phải được nâng cao kiến thức, được hưởng thụ văn hoá nghệ thuật, để tự thân biết loại trừ những ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường, không làm vẩn đục môi trường xã hội và gia đình mình.

3- Đến đây chúng ta đã bước sang một vấn đề khác nữa về mối *quan hệ giữa các thành viên gia đình và vấn đề kế hoạch hóa gia đình*. Dù trình độ học vấn và trình độ nghề nghiệp của các thành viên gia đình còn thấp, dù mức hưởng thụ văn hóa nghệ thuật để nâng cao con người còn chưa được như chúng ta mong mỏi, song mối quan hệ giữa chồng và vợ đã ở tỷ lệ tốt đẹp rất đông gia đình không có xung đột (77,6%). Nếu có xung đột, thì chỉ thể hiện dưới dạng to tiếng mà cao nhất là ở nông thôn. Đánh nhau tỷ lệ rất thấp, chỉ có 1% gây thương tích có 0,2%. Nguyên nhân của những sự to tiếng do sống chung nhiều thế hệ rất thấp (4,7%), do đàn ông gia trưởng hoặc quá đói nghèo cũng thấp (đều 11,2%). Do không hợp nhau về lối sống chiếm tỷ lệ cao hơn cả (19,8%).

Lối sống là thể hiện tính văn hóa của con người. Vậy nâng cao tính văn hóa trong đời sống gia đình thế nào, khi con người không được nghỉ ngơi, không được hưởng thụ văn hóa nghệ thuật, khi lao động sản xuất và lao động gia đình đã chiếm hết thời gian của một ngày, khi con cái quá đông khiến những năm tháng bận rộn của người đàn bà kéo quá dài. Đó là chưa kể đến một tỷ lệ khá cao những phụ nữ và đàn ông mù chữ như ở Lào Cai.

Cần có con trai để có sức lao động, để nối dõi tông đường là một vấn đề phải giải quyết ở nhiều khía cạnh, không chỉ từ tuyên truyền việc hạn chế sinh đẻ. Là chủ gia đình, ai cũng biết rất rõ nếu sinh nhiều con thì không lấy gì nuôi con tử tế để chúng có sức khỏe, được học hành và được chăm chút tình cảm. Nhưng ở những nơi lao động chân tay còn chưa được thay thế bằng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, thì vẫn phải mang sức người ra là chính. Người ta phải sinh nhiều con. Khi mà rất nhiều loại lao động còn cần đến sức trai, khi mà vấn đề dòng họ đang còn nặng nề, không những thế đang còn được phục hồi một cách cực đoan, thì ở những nơi càng xa thành phố, người ta càng cần có bằng được con trai.

Trong công cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình, mà hiệu quả của nó quyết định rất lớn đến sự tiến bộ của phụ nữ, đã đặt ra trước chúng ta những vấn đề phải được nghiên cứu và giải quyết bằng nhiều biện pháp đồng bộ, không chỉ tuyên truyền vận động mà có thể đạt được một cách tốt đẹp. Đó còn chưa kể những tệ nạn xã hội đang len lỏi vào các gia đình, sự phục hồi có chủ định những tệ nạn lạc hậu trong các phong tục tập quán của xã hội và gia đình, trong khi xã hội vẫn chưa xác định được thật rõ,

cái gì là lạc hậu, cái gì là truyền thống, cái gì là đổi mới, cái gì là hiện đại để loại trừ hoặc nuôi dưỡng.

Gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ là hai vấn đề rất khăng khít với nhau. Người phụ nữ muốn tiến bộ, không thể không giải quyết bắt đầu từ gia đình. Người phụ nữ có tiền hộ thì mới làm được nhiệm vụ xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, bình đẳng và hạnh phúc, mà gia đình là nền tảng của xã hội. Người phụ nữ có tiến bộ mới góp được phần đặc lực ngăn chặn những tệ nạn xã hội. Bởi ngăn chặn tệ nạn xã hội có hiệu lực nhất là bắt đầu từ từng con người. Mà con người nào cũng bắt đầu từ gia đình. Người phụ nữ có tiến bộ mới làm được xuất sắc chức năng Người thầy đầu tiên của con người, tạo thế hệ tương lai phát triển cao đẹp ...

Rõ ràng sự tiến bộ của phụ nữ không còn phải chỉ vì quyền lợi của riêng giới phụ nữ, mà vì sự phát triển chung của gia đình, của xã hội và tương lai.

Từ sự nhìn nhận vấn đề gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ theo quan điểm như đã kể trên, từ đặt vấn đề đến chiến lược xã hội Việt Nam cần bắt đầu từ người phụ nữ và từ gia đình, chúng ta sẽ tìm ra được một hệ thống vấn đề cần được nghiên cứu (chuyên sâu) tiếp tục như trên đã đề xuất. Dự nghiên cứu 1000 gia đình lần này là tiền đề, là cơ sở khoa học ban đầu, từ đó sẽ đăng ký một chương trình cấp Nhà nước về "Gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam".

Trong bài viết này, khi đi qua từng đoạn đã nêu những quan điểm những đánh giá nhận xét và đề xuất những kiến nghị cụ thể xung quanh các vấn đề: mô hình gia đình hai thế hệ ở gần với ông bà, gia đình sống phân ly, người già và thế hệ trẻ, lao động gia đình và văn hóa gia đình, nâng cao dân trí và kế hoạch hóa gia đình Đến đây xin chỉ nêu một số kiến nghị mang tính tổng hợp để ủy ban quốc gia "Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam" xem xét và có thể đưa vào chương trình hoạt động dài hạn của mình trong năm nay và những năm tới .

1 - *Nghiên cứu để xây dựng một chương trình đồng bộ về giáo dục văn hoá gia đình (trong đó có giáo dục tình yêu, tình dục với các cặp vợ chồng, giáo dục đạo đức hiếu đễ với con cái, giáo dục tính văn hoá trong các mối quan hệ gia đình và trong đời sống gia đình ...)*. Nghiên cứu để định hướng những thiết chế, quy ước trong phong tục tập quán liên quan đến gia đình, theo hướng truyền thống - cách tân. Tất cả đều phải phù hợp với từng vùng miền khác nhau và thể hiện dưới nhiều hình thức phổ cập phù hợp với vùng miền.

2 - Nâng cao dân trí, bắt đầu từ *xóa mù chữ*, nhất là với phụ nữ. Vấn đề chữ viết cho các dân tộc thiểu số phải được sớm đặt ra, bởi trong số người dân tộc thiểu số mù chữ, rất đông là vì họ không biết tiếng phổ thông tăng cường những loại sách báo, chương trình phát thanh và băng hình nhằm phổ cập kiến thức, phù hợp với các vùng miền và được Nhà nước tài trợ.

3- Nghiên cứu để từng bước giải tỏa vấn đề sinh bằng được con trai, nhất là ở những vùng nông thôn sâu và vùng cao, mà giải pháp không chỉ là tuyên truyền vận động ý nghĩa của kế hoạch hoá gia đình.

4 - Xây dựng một chương trình đào tạo phụ nữ về mọi mặt, để bước vào thế kỷ 21, những phụ nữ có tài có đức khi ấy không bị gạt ra ngoài đường máy của xã hội, như phụ nữ Việt Nam đã từng gặp, mỗi khi xã hội chuyển đổi, như là một quy luật.

Chúng tôi hiểu rằng, Nhà nước thường kêu gọi sự hiến kế bằng các giải pháp cụ thể, thực thi, và ít tốn tiền. Nhưng cạnh đó, chúng ta rất cần có những biện pháp mang tính chiến lược, bằng những công trình nghiên cứu có chiều sâu, nếu chúng ta nhìn nhận gia đình, văn hóa gia đình và người phụ nữ là thuộc vấn đề chiến lược con người ở Việt Nam, chiến lược xã hội Việt Nam, để tiến vào năm hai nghìn một cách vững chắc và có hiệu quả.

"Gia đình và sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam" là một chuyên đề nghiên cứu cần được tiếp tục chuyên sâu và đưa vào ứng dụng, để nó thực sự góp phần vào sự phát triển của phụ nữ Việt Nam, gia đình Việt Nam và xã hội Việt Nam tiến đến năm hai ngàn và mãi mãi sau này nữa.